|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết: 137-138** | **Bài 10 TRANG SÁCH VÀ CUỘC SỐNG**  **VIẾT: THÁCH THỨC THỨ HAI: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN SẢN PHẨM**  **Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc** | **Ngày soạn:17/5/2024**  **Ngày dạy:** |

**1. Kiến thức**

**-** HS xác định được nhân vật yêu thích mà cuốn sách gợi ra, biết liên hệ thực tế và biết đánh giá, nhận xét về nhân vật ấy.

- HS nắm được yêu cầu đối với bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc.

- Yêu thích đọc sách và có ý thức giữ gìn sách.

**2. Năng lực.**

**a. Năng lực chung**

Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực cảm thụ thẩm mĩ…

b. Năng lực đặc thù

- Năng lực nhận diện nhan vật từ những cuốn sách đã đọc và từ thực tế cuộc sống.

- Năng lực viết đoạn văn, bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc.

- Năng lực thể hiện quan điểm cá nhân trước một nhân vật văn học.

**3. Phẩm chất**

Qua bài học, giúp học sinh hình thành và phát triển được những phẩm chất tốt đẹp: Yêu sách, thích đọc sách, yêu cuộc sống; làm việc có trách nhiệm; trung thực trong học tập cũng như trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án; SGK, SGV

- Phiếu tìm ý

- Bài viết tham khảo.

...

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU TÌM Ý**  Họ và tên: ................................................Lớp .............  Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc.  . Ghi vào cột bên phải. | |
| + Nhân vật đó là ai? |  |
| + Lí do e lựa chọn phân tích nhân vật này? |  |
| + Nhân vật này có những đặc điểm nổi bật nào? Những đặc điểm đó cho thấy điều gì về phẩm chất giá trị của nhân vật |  |
| +Nghệ thuật xây dựng nhân vật? |  |
| + Nhân vật ấy gợi cho e những suy nghĩ và rút ra bài học gì? |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-GV chia lớp thành ba nhóm, cho HS chơi trò chơi tiếp sức (3 phút)

? Em hãy kể tên những nhân vật được gợi ra từ những cuốn sách mà em đã đọc?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS lên bảng trình bày theo cột của nhóm mình.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

-GV cùng HS đánh giá kết quả làm việc của mỗi nhóm.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV tuyên dương, động viên các nhóm. Từ những nhân vật trong các cuốn sách đã học đã được gợi ra, giáo viên dẫn vào bài mới.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Hoạt động 1: Yêu câu đối với bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được yêu cầu của bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc

**b. Nội dung:** HS nêu được yêu cầu của bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-GV yêu cầu HS nhắc lại yêu cầu của bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận bàn.

- Gv theo dõi, hỗ trợ HS

**B3: Báo cáo, thảo luận**

-HS trình bày cá nhân

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá, kết luận, chốt kiến thức.

***\* Yêu cầu***

*- Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học*

*- Chỉ ra được tính cách, đặc điểm nhân vật qua các chi tiết.*

*- Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật.*

*- Ý nghĩa của hình tượng nhân vật.*

**2. Hoạt động 2: Phân tích bài viết tham khảo: Hoàng tử bé: Trò chuyện để thấu hiểu và yêu thương.**

**a. Mục tiêu:** HS đọc bài tham khảo, nắm vững hơn các nội dung cơ bản trong bài phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc.

**b. Nội dung:** HS đọc và nhắc lại dàn ý chính cả bài viết.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo và trả lời câu hỏi:

? Nhân vật được nói đến trong bài viết là ai, trong tác phẩm nào, tác giả. Dựa vào chi tiết nào em biết được điều đó?

? Nhận xét về nghệ thuật miêu tả nhân vật.

? Nhận xét về tính cách, đặc điểm khái quát của nhân vật. Để làm rõ đặc điểm của nhân vật người viết phải dựa vào bằng chứng nào trong tác phẩm

?Nêu ý nghĩa của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc văn bản, trả lời câu hỏi.

- Gv theo dõi, hỗ trợ

**B3: Báo cáo, thảo luận**

-HS trình bày, nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá, kết luận, chốt kiến thức.

***1. Giới thiệu nhân vật:*** *Hoàng tử bé, nhân vật của nhà văn Ăng- toan- đơ..*

***2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:*** *Bằng 1 bức vẽ minh hoạ trong tác phẩm…..*

***3. Đặc điểm , tính cách của nhân vât***

***+*** *Hoàng tử bé được miêu tả như là”một cậu bé thật khác thường”*

***+*** *Luôn cố gắng để trò chuyện với tất cả mọi người*

*+ Không ngừng hành trình kiếm tìm những cuộc trò chuyện để có thể lắng nghe, thì thầm chia sẻ…*

***4. Khằng định ý nghĩa của hình tượng nhân vật hoàng tử bé trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm***

**3. Hoạt động 3: Thực hành viết bài theo các bước**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được các bước viết bài.

**b. Nội dung:** HS xác định nhân vât yêu thích, tìm ý, lập dàn ý và viết bài.

**c. Sản phẩm:**Phần làm việc của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-GV yêu cầu HS nhắc lại các bước viết bài.

- GV yêu cầu HS hoàn thiện phiếu tìm ý

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận bàn.

**B3: Báo cáo kết quả**

-HS trình bày kết quả.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá, kết luận, chốt kiến thức.

***1. Trước khi viết bài***

***a. Lựa chọn đè tài:*** *Xác định được nhân vật yêu thích để làm rõ những đặc điểm đáng chú ý của nhân vật****.***

***b. Tìm ý***

*- Xác định nhân vật yêu thích từ cuốn sách (văn bản) gợi ra (thông qua các chi tiết, câu văn, sự việc, đoạn văn cụ thể)*

*- Tìm ý:*

*+ Nhân vật đó là ai?*

*+ Lí do e lựa chọn phân tích nhân vật này?*

*+ Nhân vật này có những đặc điểm nổi bật nào? Những đặc điểm đó cho thấy điều gì về phẩm chất giá trị của nhân vật*

*+Nghệ thuật xây dựng nhân vật?*

*+ Nhân vật ấy gợi cho e những suy nghĩ và rút ra bài học gì?*

***c. Lập dàn ý:***

*- MB: Giới thiệu nhân vật nêu ấn tượng ban đầu của e về nhân vật*

*- TB: +Hoàn cảnh và những mối quan hệ làm nổi bật đặc điểm nhân vật.*

*+ Đặc điểm nổi bật*

**C. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành viết bài

**b. Nội dung:** bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc

**c. Sản phẩm học tập:** Bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**-** GV chia nhóm cho HS viết phần mở bài, kết bài và một đoạn trong phần thân bài theo dàn ý đã chuẩn bị ở phần 1

- HS có thể làm việc cá nhân.

- GV quan sát, hỗ trợ.

- GV đánh giá, kết luận.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để tiếp tục sáng tạo, giải quyết vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

**b. Nội dung:** HS tìm hiểu những nhân vật khác trong các tác phẩm. Viết đoạn văn trình bày ý kiến của mình và lí giải tại sao.

**c. Sản phẩm học tập:**Bài làm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS.

- HS làm bài ở nhà.

- GV kiểm tra sản phẩm của HS vào tiết học sau.

**\* Chuẩn bị cho tiết học sau:**

- Chuẩn bị cây đọc sách của nhóm, lớp.

- Nhật kí đọc sách của cá nhân.

- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.

- Bài giới thiệu sách của cá nhân, tập san của nhóm, lớp;

***Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết:139** | **NÓI VÀ NGHE**  **VỀ ĐÍCH: NGÀY HỘI VỚI SÁCH** | **Ngày soạn: 18/5/2024**  **Ngày dạy:** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Biết cách trình bày ý kiến về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách sao cho hấp dẫn và thuyết phục;

- Biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;

- Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.

***2. Về năng lực:***

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Biết cách trình bày ý kiến về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách sao cho hấp dẫn và thuyết phục;

+ Biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;

+ Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.

***3. Về phẩm chất:***

- Yêu thích đọc sách và có ý thức giữ gìn sách.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Giấy A4.

- Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.

- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.

- Bài giới thiệu sách dưới các hình thức

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh sẵn sàng tham gia vào thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Kích thích học sinh tự hình thành cho mình thói quen đọc sách.

**b. Nội dung:**

# - GV yêu cầu HS quan sát video và giao nhiệm vụ cho HS.

# - HS quan sát video, lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:**

- HS xác định được nội dung của đoạn video ( những lợi ích của việc đọc sách)

**d. Tổ chức thực hiện:**

# B1: Chuyển giao nhiệm vụ

# GV chiếu video : *Tại Sao Cần Phải Đọc Sách? Những Lợi Ích Của Việc Đọc Sách Mà Bạn Cần Biết | Nghĩ Lớn* *(https://www.youtube.com/watch?v=imNbIwVJ1lA)*

và giao nhiệm vụ cho HS:

*- Đoạn video đề cập đến những lợi ích nào của việc đọc sách? Theo em, làm thế nào để mỗi người có thể hình thành cho mình thói quen đọc sách mỗi ngày ?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.

- GV nhắc nhớ những HS chưa tập trung vào video (nếu có).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- Cá nhân HS trả lời câu hỏi của GV

- HS khác theo dõi, bổ sung ( nếu cần thiết)

**B4: Kết luận, nhận định:**

***-*** GV nhận xét và kết nối vào bài

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**GIỚI THIỆU SẢN PHẨM SÁNG TẠO TỪ SÁCH**

**a.** **Mục tiêu:**

\* HS trưng bày sản phẩm sáng tạo từ cuốn sách đã đọc ( là sản phẩm của các nhóm):

- Tranh vẽ

- Truyện tranh

- Bài thơ

- Pô-xtơ giới thiệu nhân vật

- Các hình thức tóm tắt tác phẩm…

**b.** **Nội dung:**

- HS đọc SGK/116.

- Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.

**c) Sản phẩm**: Sản phẩm sáng tạo của các nhóm HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc và thực hiện yêu cầu.

**B3: Báo cáo thảo luận**

**- GV**: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm.

**- HS**: Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm sách, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định**

**- GV:** Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ sau.

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ TÁC DỤNG, Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐỌC SÁCH**

**TRƯỚC KHI NÓI**

**a.** **Mục tiêu:**

- HS xác định được mục đích nói và người nghe

- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói

**b.** **Nội dung:**

- GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**\* NV1: Xác định mục đích nói và người nghe**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS đọc SGK/116 và trả lời các câu hỏi:

*- Mục đích của bài nói là gì ?*

*- Những người nghe là ai ?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS khai thác SGK và trả lời câu hỏi.

**B3: Thảo luận, báo cáo**

- HS trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn ( nếu cần)

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói

**\* NV2: Chuẩn bị nội dung nói**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tổ, trả lời các câu hỏi sau:

*+ Sách là gì?*

*+ Có những loại sách nào?*

*+ Sách cung cấp cho ta hiểu biết về những lĩnh vực nào trong cuộc sống ?*

*+ Con người sẽ ra sao nếu thiếu sách?*

*+ Làm thế nào để tạo cho mình thói quen đọc sách?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Các nhóm HS suy nghĩ, thảo luận trả lời câu hỏi của GV.

**B3: Thảo luận, báo cáo**

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm thảo luận.

- Các nhóm khác thao dõi, nhận xét, bổ sung ( nếu cần)

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, tổng hợp, kết luận.

**\* NV3: Tập luyện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS tập luyện trong nhóm dựa trên dàn ý đã xây dựng.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiến hành tập luyện.

- GV lưu ý HS: Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng; tận dụng có hiệu quả những ưu thế của các phương tiện phi ngôn ngữ để bài nói thêm sinh động, thuyết phục.

**B3: Thảo luận, báo cáo**

- Các nhóm tập luyện nói, nhận xét, rút kinh nghiệm cho nhau; cử đại diện nói trước lớp.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét ý thức, thái độ làm việc của các nhóm.

***1. Chuẩn bị nội dung và phương tiện trình bày***

***a. Xác định mục đích nói và người nghe***

*- Mục đích nói: Trình bày ý kiến về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách*

*- Người nghe: thầy cô, bạn bè và những người quan tâm đến tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách.*

***b. Chuẩn bị nội dung nói***

*- Sách là tài sản vô giá, là người bạn tốt. Bởi sách là nơi lưu trữ toàn bộ sản phẩm tri thức của con người, giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội.*

*- Tác dụng của việc đọc sách:*

*+ Đọc sách giúp ta có thêm tri thức, mở rộng hiểu biết, thu thập thông tin một cách nhanh nhất (nêu dẫn chứng).*

*+ Sách bồi dưỡng tinh thần, tình cảm cho chúng ta, để chúng ta trở thành người tốt (dẫn chứng)*

*+ Sách là người bạn động viên,chia sẻ làm vơi đi nỗi buồn (dẫn chứng)*

*+ Nếu không đọc sách,con ngươi sẽ thấy hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn cằn cỗi.*

*- Phương pháp đọc sách:*

*+ Phải chọn sách tốt, có giá trị để đọc*

*+ Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích.*

*+ Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.*

***c. Tập luyện***

*- HS tập nói trước nhóm/tổ.*

**TRÌNH BÀY NÓI**

**a.** **Mục tiêu:**

- Luyện kĩ năng trình bày bài nói cho HS

- Giúp HS nói đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

**b.** **Nội dung:**

- HS nói theo nội dung đã luyện tập trong các nhóm

- HS trong nhóm khác theo dõi, nhận xét HĐ nói của nhóm bạn.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm nói của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV:

+ Yêu cầu các nhóm HS lựa chọn đại diện trình bày bài nói trên cơ sở kết quả luyện nói ở nhóm/tổ.

+ Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS quan sát.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xem lại dàn ý của bài nói.

- GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí

**B3: Thảo luận, báo cáo**

- GV phát phiếu đánh giá theo tiêu chí cho các nhóm và hướng dẫn HS nói.

- Đại diện các nhóm trình bày bài nói (mỗi nhóm 1 đại diện).

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau.

*- HS nói trước lớp*

*- Yêu cầu nói:*

*+ Nói đúng mục đích (tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách).*

*+ Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.*

*+ Nói to, rõ ràng, truyền cảm.*

*+ Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp*

**TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI**

**a.** **Mục tiêu:** Giúp HS

- Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.

- HS làm việc nhóm và trình bày kết quả.

**c. Sản phẩm:** Lời nhận xét về HĐ nói của từng nhóm HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV:

+ Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.

+ Yêu cầu HS đánh giá

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GVhướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.

- Các nhóm HS sử dung phiếu đánh giá ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của nhóm bạn.

**B3: Thảo luận, báo cáo**

- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.

- HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau.

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

- GV giao bài tập cho HS

*Kể tên một cuốn sách mà em đã đọc và thuyết phục bạn cùng đọc cuốn sách đó dựa tên việc trả lời những câu hỏi sau:*

*- Em đã đọc cuốn sách khi nào? Điều gì làm em thích thú khi đọc cuốn sách?*

*- Cuốn sách đem đến cho em những suy nghĩ, cảm xúc mới mẻ gì?*

*- Vì sao nên đọc cuốn sách này?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi. Gợi ý HS trình bày suy nghĩ của mình.

- HS kể tên một cuốn sách đã đọc và thuyết phục bạn cùng đọc cuốn sách đó.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG - MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao bài tập:

Bài tập 1: Giới thiệu một sản phẩm sáng tạo từ sách cùng với các bạn trong lớp, khối của em.

Bài tập 2: Làm 1 video clip ngắn thuyết phục mọi người hình thành thói quen đọc sách.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn HS cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- Cá nhân HS hoàn thành bài tập ở nhà và nộp lại cho GV.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng quy định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài ôn tập học kì 2.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm**:………. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1. Chọn được cuốn sách hay, có ý nghĩa. | Chưa chọn được cuốn sách yêu thích. | Chọn được cuốn sách nhưng chưa hay. | Chọn được cuốn sách hay và ấn tượng. |
| 2. Trình bày thuyết phục về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách. | Nêu được tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách song còn sơ sài, thiếu thuyết phục. | Có lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục người nghe về vai trò, tác dụng của sách nhưng chưa đầy đủ. | Có đủ các lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục người nghe về vai trò, tác dụng của sách. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung nói. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |
| **TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm** | | | |

***Rút kinh nghiệm:***

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 140:** | **TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II** | **Ngày soạn 18/5/2024** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

Các câu trắc nghiệm từ 1 đến 7, học sinh ghi được chữ cái trước câu trả lời đúng vào bài thi. Mỗi câu đúng cho 0,5đ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I: ĐỌC HIỂU** (6,0 điểm) | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
|  | **7** | A |  |
|  | **8.** | Học sinh trả lời như sau  - Trong văn bản, Đại dương được so sánh với người mẹ  và Khí quyển được so sánh với người cha.  - Vì:  + Đại dương: Biển cho ta cá như lòng mẹ - Nuôi lớn đời ta tự thuở nào. *(Học sinh có thể diễn đạt theo ý hiểu: biển cho ta nguồn các tôm, thủy hải sản để nuôi sống con người... GV vẫn cho điểm).*  + Khí quyển: cho ta nguồn oxy quý giá vô cùng; dang rộng vòng tay yêu thương, lấy thân mình che chở Trái đất bớt đi những tia tử ngoại của Mặt trời để muôn loài được bình an. *(Học sinh nêu được một tác dụng của khí quyển cho 0,25đ)* | **1,0** 0,25  0,25  0,25  0,25đ |
|  | **9.** | Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục. Dưới đây là gợi ý:  - Biến đổi khí hậu làm Trái đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng cao ảnh hưởng xấu đến con người.  - Khô hạn kéo dài, bão lũ, sóng thần, động đất...  - Sinh vật biển bị hao hụt.  - Thời tiết khắc nghiệt, cháy rừng.  - Hao hụt lương thực, chỗ ở bị thu hẹp.  - Sức khỏe suy giảm.  - ...  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể nêu các tác động khác, hợp lí vẫn cho điểm. Một tác động phù hợp cho 0,25đ, từ ba tác động trở lên cho điểm tối đa 1đ* | **1,0** |
|  | **10.** | Học sinh nêu được một số việc làm sau:  - Sử dụng tiết kiệm điện, nước, than đá, dầu mỏ...  - Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời.  - Khai thác thác rừng hợp lí kết hợp tăng cường chăm sóc, trồng mới diện tích rừng.  - Hạn chế sử dụng các chất gây ô nhiễm như nhựa và hóa chất độc hại.  - Phân loại rác thải và vứt rác đúng nơi quy định.  - Ngoài ra, việc tăng cường giáo dục và tạo ra nhận thức về vấn đề môi trường cũng là một phần quan trọng trong việc thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường từ cộng đồng toàn cầu.  - ...  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể nêu các việc làm khác, hợp lí vẫn cho điểm. Một việc làm phù hợp cho 0,25đ* | **0,5** |
| **PHẦN II: VIẾT** (4,0 điểm) |  | **1. Yêu cầu về kĩ năng tạo lập văn bản**  *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*: Bố cục bài văn hoàn chỉnh: mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống *(trình bày ý kiến phản đối)* mà mình quan tâm. | 0,25 |
|  |  | *c. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | **2. Yêu cầu về nội dung của bài viết:** HS có thể triển khai nội dung bài viết theo nhiều cách khác nhau, song cần đáp ứng các nội dung sau: |  |
|  |  | **a. Mở bài**  - Nêu được vấn đề đời sống cần bàn luận.  - Bày tỏ ý kiến phản đối cách nhìn nhận về vấn đề. | 0,25 |
|  |  | **b. Thân bài**  - Ý 1: Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận.  - Ý 2: Phản đối các khía cạnh của ý kiến, quan niệm(lí lẽ, bằng chứng)  - Ý 3: Nhận xét những tiêu cực của ý kiến, quan niệm đối với đời sống( lí lẽ, bằng chứng) | 2,5 |
|  |  | **c. Kết bài**  - Nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối. | 0,25 |
|  |  | **3. Sáng tạo:**  - Nội dung: Bài văn thể hiện sự am hiểu về vấn đề nghị luận, có những lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.  - Kĩ năng viết: Có những tìm tòi, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh; sử dụng đa dạng các kiểu câu để thể hiện dụng ý của người viết,… | 0,25 |
|  |  | **\*Cách cho điểm:**  - Điểm 3,75 - 4,0: Đáp ứng tốt tất cả các yêu cầu trên. Bài viết có nội dung sâu sắc, thuyết phục;  - Điểm 3,0 - 3,5: Đáp ứng khá tốt các yêu cầu trên. Bài viết có nội dung khá sâu sắc, thuyết phục. Còn mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả;  - Điểm 2,0 - 2,75: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên. Bài viết rõ trọng tâm nhưng chưa sâu sắc. Còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả;  - Điểm 1,0 - 1,75: Nội dung sơ sài, vận dụng chưa hợp lí các kĩ năng tạo lập văn bản. Còn mắc nhiều lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả;  - Điểm 0,25 - 0,75: Nội dung bài viết rất sơ sài, chưa biết sử dụng các kĩ năng tạo lập văn bản, diễn đạt lủng củng, tối nghĩa;  - Điểm 0,0: Lạc đề hoặc không làm bài. |  |

**Chú ý:**

*- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng năng lực học sinh, khuyến khích sự sáng tạo.*

*- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu, không làm tròn.*